

INGezim® PPA DAS 2.0

R.11.PPA.K2

INGezim® PPA DAS 2.0 là phương pháp xét nghiệm miễn dịch enzyme dựa trên kỹ thuật Double Antibody ELISA, sử dụng kháng thể đơn dòng (Mab) đặc hiệu đối với protein VP72 của Virus dịch tả lợn Châu Phi (ASFV).

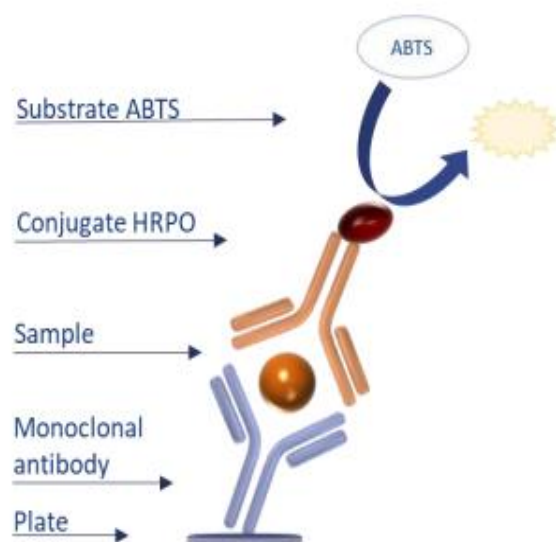
TÍNH NĂNG, ĐẶC ĐIỂM BỘ KIT

ỨNG DỤNG

Phát hiện Virus dịch tả lợn Châu Phi (ASFV) trong mẫu máu toàn phần, tế bào nuôi cấy và lá lách.

CƠ SỞ KỸ THUẬT

1. Các đĩa được cung cấp có phủ kháng thể (kháng thể đơn dòng đặc hiệu đối với protein VP72 của ASFV. Mẫu được thêm vào các giếng và đem ủ.
2. Nếu các mẫu có chứa kháng nguyên, chúng sẽ liên kết với các kháng thể đặc hiệu đối với protein VP72 đã được phủ trên đĩa.
3. Khi Conjugate (kháng thể đơn dòng đặc hiệu với một phiên bản khác của VP72, conjugate với peroxidase, AcM-PO) được thêm vào, nó sẽ liên kết với phức hợp kháng nguyên đối với các kháng thể phủ trên đĩa. Liên kết này được phát hiện bằng phản ứng so màu sau khi bổ sung cơ chất.



GIẢI THÍCH KẾT QUẢ

Thử nghiệm thiết lập hai Cut Off, sẽ phân loại các mẫu là **Dương tính** hoặc **Âm tính** tùy thuộc vào giá trị mật độ quang đo được của mẫu, các giá trị đo được nằm trong khoảng Cut Off được xét là các mẫu **Nghi ngờ**.

THẨM ĐỊNH THỬ NGHIỆM

GIỚI HẠN PHÁT HIỆN

Số lượng chất cấy u.f.p/ml khác nhau (hình dạng đĩa units/ml) của ASFV đã được chuẩn độ. Kết quả thu được chỉ ra rằng thử nghiệm có khả năng phát hiện 5×10^4 u.f.p/ml của ASFV.

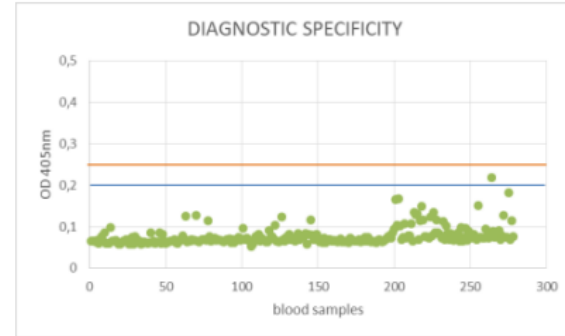
MẪU LÁ LÁCH

- **Chẩn đoán độ đặc hiệu:** Một bảng các mẫu lá lách từ các đàn lợn không bị nhiễm bệnh đã được phân tích. Thử nghiệm đã phân loại 100% các mẫu này là Âm tính.

- **Chẩn đoán độ nhạy:** Một bảng các mẫu lá lách từ các đàn lợn bị nhiễm bệnh đã được phân tích. Thử nghiệm đã phân loại 100% các mẫu này là Dương tính.

MẪU MÁU TOÀN PHẦN

- **Phân tích độ nhạy:** Mẫu máu toàn phần từ 4 động vật đã thực nghiệm tiêm chủng được phân tích. Kết quả thu được chỉ ra rằng thử nghiệm có thể phát hiện kháng nguyên ASFV từ ngày thứ 7 sau tiêm.
- **Phát hiện các chủng phân lập khác nhau.** Mẫu của động vật bị nhiễm bệnh với các chủng phân lập ASFV khác nhau thuộc về các kiểu gene I, II, IX và X được phân tích. Thử nghiệm có thể phát hiện tất cả các chủng phân lập được phân tích.



- **Chẩn đoán độ đặc hiệu.**

- **Nghiên cứu nội bộ:** 278 mẫu Âm tính từ chủng Tây Ban Nha (quốc gia không có nhiễm ASFV) đã được phân tích. Tất cả chúng cũng được phân tích bằng INgezim® ASFV CROM Ag, xác nhận trạng thái Âm tính của chúng. Kết quả thu được chỉ ra độ đặc hiệu 99.6%.
 - **Nghiên cứu bên ngoài:** 33 mẫu máu Âm tính bằng PCR-UPL và phân lập được phân tích. Kết quả thu được chỉ ra độ đặc hiệu 97% đối với PCR-UPL và phân lập trong nghiên cứu này.
- **Chẩn đoán độ nhạy. Nghiên cứu bên ngoài.** Phòng thí nghiệm tham chiếu EU (CISA-INIA) đã thực hiện một nghiên cứu sử dụng 146 mẫu máu từ động vật đã tiêm chủng thực nghiệm với các chủng phân lập khác nhau và Dương tính bởi UPL-PCR. Độ nhạy đối với UPL-PCR phụ thuộc vào mức độ Dương tính của mẫu. Với Ct < 20%, độ nhạy đạt được 98% đối với UPL-PCR, Với Ct ≥20<25 độ nhạy đạt được 62% đối với UPL-PCR.

THÀNH PHẦN KIT

Đĩa 96 giếng
 Các lọ đối chứng Dương
 Các lọ đối chứng Âm
 Các lọ Conjugate
 Chai dung dịch rửa
 Chai pha loãng
 Chai dung dịch ngừng phản ứng
 Chai cơ chất (TMB) đã sẵn sàng sử dụng.



Đăng ký tiếng Tây Ban Nha n3465°RD

HẠN SỬ DỤNG: 18 THÁNG.

Bảo quản ở 2°C-8°C

Eurofins-INGENASA

Avda. de la Institución Libre de Enseñanza 39, 8°

28037 MADRID (TÂY BAN NHA)

Điện thoại: (+34) 91 3680501

www.ingenasa.com



IT-73840
IT-73780

9191.INGE

9175.ING2